

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

LỊCH SỬ TRUYỀN THỐNG
CỦA ĐẢNG BỘ VÀ NHÂN DÂN XÃ TÂN SƠN
(1930 - 2000)

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ TÂN SƠN - KIM BẢNG

— 2000 —

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

**LỊCH SỬ TRUYỀN THỐNG
CỦA ĐẢNG BỘ VÀ NHÂN DÂN XÃ TÂN SƠN
(1930 - 2000)**

HC: 530

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ TÂN SƠN - KIM BẢNG

- 2000 -

LỜI GIỚI THIỆU

Xã miền núi Tân Sơn là một vùng quê có từ lâu đời, trải qua bao thăng trầm, tên làng, tên xã có đổi thay, nhưng truyền thống tốt đẹp của nhân dân luôn luôn được bồi đắp thêm phong phú và phát huy mạnh mẽ trong sự nghiệp xây dựng, bảo vệ quê hương, đất nước, giữ gìn bản sắc văn hóa của địa phương, dân tộc.

Ngay từ khi Đảng Cộng sản Việt Nam chưa ra đời, nhân dân Tân Sơn đã đứng lên dưới cờ khởi nghĩa của Lê Hữu Cầu, Đinh Công Lý, Đinh Hữu Tài... chống lại giặc Pháp xâm lược.

Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời, quê hương Tân Sơn trở thành cơ sở cách mạng, nuôi dưỡng, chở che các đồng chí lãnh đạo của Xứ ủy, Tỉnh ủy về hoạt động ở Hà Đông, Hà Nam. Khi cuộc tổng khởi nghĩa cách mạng tháng Tám bùng nổ, Tân Sơn là nơi chứng kiến Đại hội đại biểu Việt Minh huyện Kim Bảng - Đại hội quyết định và phát lệnh để các lực lượng cách mạng tiến về giành chính quyền ở huyện lỵ trong cách mạng tháng Tám.

Trong hai cuộc đụng đầu lịch sử chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược, Đảng bộ và nhân dân Tân Sơn phát huy đức tính lạc quan trong gian khổ, trụ chắc, vươn lên trong khó khăn, góp phần đáng kể vào sự nghiệp bảo vệ độc lập dân tộc, giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc.

Hơn 50 năm xây dựng chế độ xã hội mới, Đảng bộ lãnh đạo nhân dân toàn xã nghiêm chỉnh chấp hành đường lối, chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước, vận dụng sáng tạo các Nghị quyết, Chỉ thị của cấp trên vào điều kiện hoàn cảnh của Tân Sơn, từng bước xây dựng cuộc sống ấm no hạnh phúc trên quê hương. Một vùng đất giàu truyền thống cách mạng sẽ không cam chịu nghèo khổ trong công cuộc đổi mới, khi cả nước đang đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

Thực hiện Chỉ thị 39/CT-TW (ngày 10-3-1978) của Ban bí thư Trung ương Đảng và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện Kim Bảng về “Công tác nghiên cứu, sưu tầm, biên soạn lịch sử Đảng bộ địa phương” nhằm tăng cường giáo dục truyền thống cách mạng, Ban chấp hành Đảng bộ xã Tân Sơn (khóa 24) xuất bản cuốn sách “Lịch sử truyền thống cách mạng của Đảng bộ và nhân dân Tân Sơn” (Thời kỳ 1930 - 2000), ghi lại quá trình đấu tranh cách mạng và xây dựng chủ nghĩa xã hội trên quê hương.

Cuốn sách giới thiệu một số sự kiện đánh dấu bước phát triển của phong trào cách mạng và những hoạt động quan trọng của Đảng bộ và nhân dân trong các thời kỳ lịch sử ở địa phương. Tân Sơn với núi Ngựa, Đồng Sóc, núi Đường Cạnh, đền Ba Dân... đã trở thành dấu son lịch sử giải phóng dân tộc của huyện Kim Bảng và của tỉnh Hà Nam. Một vùng quê như bao vùng quê khác, người dân cần cù, nồng nàn yêu quê hương, đất nước, một dạ theo Đảng. Cuộc sống mới đang bùng lên trên vùng đất đã một thời đi vào lịch sử. Những tên đất, tên làng, những chiến sĩ lãnh đạo phong trào cách mạng, những người con trung hiếu với cách mạng và cả những đóng góp to lớn của nhân dân Tân Sơn được gắn với các giai đoạn lịch sử từ khi thành lập Đảng đến thời kỳ đẩy mạnh công cuộc đổi mới hiện nay. Truyền thống yêu quê hương, đất nước của nhân dân Tân Sơn trong các cuộc kháng chiến đang được tiếp nối trong xây dựng cuộc sống mới.

Thông qua những sự kiện lịch sử cụ thể, chúng tôi cố gắng phản ánh một phần về hoạt động của Đảng bộ, nhân dân Tân Sơn trong việc thực hiện đường lối, chính sách, phương pháp cách mạng của Đảng, nói lên một phần những sự tích anh hùng của Đảng bộ, nhân dân trong xã. Với lòng mong muốn cùng bạn đọc ôn lại quá khứ vẻ vang

của Đảng bộ và nhân dân toàn xã, góp phần phát huy truyền thống anh hùng, cách mạng của nhân dân ta trong thời kỳ công nghiệp hóa - hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn.

Lịch sử của mỗi địa phương không chỉ là con số, sự kiện, nhân chứng mà ở đó còn có những diễn biến rất nhỏ nhất trong cuộc sống đời thường vẫn đáng để chúng ta suy nghĩ. Ở đó, hạnh phúc không có tự nhiên mà phải đổi bằng bao nỗi đau thương, mất mát, sự cơ cực, gian truân... cũng như muốn nói với ta điều gì. Ở đó, những con người bình dị, lam lũ gắn bó với cách mạng đang trải trở, cháy bỏng ước mơ làm sao cho quê hương từng ngày, từng giờ có thêm nhiều niềm vui mới.

Trong gần 7 thập kỷ, biết bao sự kiện lịch sử sôi động đã diễn ra. Cuốn sách này không thể ghi lại hết được các sự kiện phong phú ấy. Khi biên soạn, chúng tôi đã cố gắng sưu tầm những tư liệu trong các văn bản của Tỉnh ủy, Huyện ủy, của các đồng chí cán bộ đã hoạt động ở xã nhà, nhưng cũng còn nhiều sự kiện chúng tôi chưa sưu tầm được đầy đủ tài liệu. Thời gian biên soạn bị gián đoạn qua nhiều năm và do trình độ, khả năng biên soạn có hạn, cuốn sách chắc chắn không tránh khỏi những thiếu sót mà lẽ ra trong những điều kiện thuận lợi hơn chúng tôi có thể tránh được.

Chúng tôi mong nhận được sự góp ý, phê bình và bổ sung của các đồng chí và toàn thể nhân dân để giúp cho cuốn sách xuất bản lần sau đạt kết quả tốt hơn.

Chúng tôi chân thành cảm ơn Đảng bộ và nhân dân toàn xã, các đồng chí lão thành cách mạng, các đồng chí cán bộ lãnh đạo địa phương qua các giai đoạn cách mạng, các đồng chí cộng tác viên, Ban Tuyên giáo Huyện ủy Kim Bảng, Ban tuyên giáo Tỉnh ủy Hà Nam... đã cung cấp tư liệu, đóng góp ý kiến đầy tâm huyết vào bản thảo giúp chúng tôi biên tập và xuất bản cuốn sách này.

Nhân dịp này, thay mặt Ban chấp hành Đảng bộ, tôi chân thành cảm ơn các đồng chí cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã, các quý cơ quan của tỉnh, của huyện đã giúp đỡ tạo điều kiện thuận lợi để cuốn sách được xuất bản đúng dịp kỷ niệm lần thứ 70 sinh nhật Đảng (3-2-2000) và mừng xuân Canh Thìn.

Tháng 3 năm 2000

TM/ BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ

Bí thư Đảng ủy

TRƯƠNG VĂN LUY

VÀI NÉT VỀ QUÊ HƯƠNG VÀ CON NGƯỜI TÂN SƠN

Tân Sơn là một xã miền núi nằm ở phía Tây của huyện Kim Bảng, phía Bắc giáp xã Tượng Lĩnh, phía Đông Bắc giáp xã Lê Hồ, phía Đông Nam giáp xã Đồng Hóa, phía Nam giáp xã Thụy Lôì, Khả Phong, phía Tây giáp xã Hương Sơn huyện Mỹ Đức (Hà Tây).

Toàn xã rộng 9,8 km², trong đó đất thổ canh 4,2 km², đất thổ cư 3,2 km². Phần diện tích dãy Bát Cảnh Sơn nằm trên địa phận Tân Sơn bao gồm cả đồi và núi đá khoảng 2,4 km². Sau lưng dãy Bát Cảnh Sơn là dòng sông Đáy, đoạn chảy qua Tân Sơn dài 7 km. Trước dãy Bát Cảnh Sơn là quốc lộ 22 (còn có tên là đường Thiên Lý), độ dài đoạn chạy qua xã là 2,2 km. Dãy Bát Cảnh Sơn, sông Đáy, quốc lộ 22 bao bọc quanh xã không chỉ có ý nghĩa về mặt kinh tế, có vai trò quan trọng về quân sự mà còn có nhiều danh lam chứa đựng tiềm năng cho phép Tân Sơn thu hút khách du lịch như đền Ba Dân, đền thờ Đức Thánh Cả. Từ thuở dựng nước đến các cuộc kháng

chiến chống Pháp, chống Mỹ. Các địa danh nói trên đã chứng kiến và ghi lại nhiều dấu ấn, chiến công chống giặc ngoại xâm của nhân dân Tân Sơn nói riêng và Kim Bảng nói chung.

Vùng đất Tân Sơn đã qua nhiều lần điều chỉnh, thay đổi địa giới hành chính, khi tách, khi nhập. Trước cách mạng Tháng Tám năm 1945, các thôn Thụy Sơn, ấp Thọ Cầu, Hồi Trại, Thụy Trại thuộc tổng Thụy Lôì. Sau cách mạng tháng Tám năm 1945, thực hiện quyết định của Chính phủ về thành lập đơn vị hành chính mới, xã Thụy Lôì được thành lập. Các thôn Tân Lang, Đồng Bưng, Đại Phú (thuộc Tổng Phù Lưu và Tổng Phương Đàn) cắt về xã Thụy Lôì, ấp Thọ Cầu cắt về xã Tượng Lĩnh (1).

Năm 1956, cấp trên cắt thôn Đại Phú (xã Thụy Lôì) về xã Lê Hồ và thành lập xã Tân Sơn, gồm các thôn : Thụy Sơn, Hồi Trại, Thụy Trại, Tân Lang, Đồng Bưng. Năm 1977, cấp trên cắt thôn Vĩnh Sơn (xã Tượng Lĩnh) về xã Tân Sơn. Năm 1993, Tân Sơn được công nhận là xã miền núi. Hiện nay, Tân Sơn có 6 thôn Vĩnh Sơn, Tân

(1) Sau cách mạng Tháng Tám, huyện Kim Bảng thành lập 14 xã : Tượng Lĩnh, Lê Hồ, Đồng Hóa, Nhật Tựu, Thụy Lôì, Phù Vân, Thi Sơn, Ba Sao, Kim Bình, Châu Sơn, Thanh Sơn, Văn Xá, Ngọc Sơn.

Lang, Đồng Búng, Hồi Trại, Thụy Trại, Thụy Sơn, trong đó 95% nhân dân thôn Tân Lang theo đạo Ki-tô giáo ; dân số toàn xã 9.039 người, có khoảng 1.500 giáo dân ; mật độ dân số 972 người/km². (Số liệu tháng 7-1998).

Thụy Sơn, Tân Lang là 2 thôn lớn đã có từ lâu. Thôn Thụy Sơn được đặt tên từ thời Gia Long (còn có tên là Dộc) lớn nhất trong 6 thôn. Thụy Sơn thờ thần hoàng là tướng thời Đinh Tiên Hoàng. Trước cách mạng, Thụy Sơn có 11 dòng họ (3 họ Phan, 3 họ Ngô, còn lại là các họ Kiều, Trần, Vũ, Nguyễn, Hà. Họ Phan chi ông Triết có thế lực nhất, luôn lưu truyền nắm quyền ở Thụy Sơn. Họ Phan chi ông Lý Dụ (Lý Vọng) có thế lực thứ hai, làm lý trưởng hàng chục năm. Họ Ngô chi ông đội Tố cũng có thần thế trong làng. Thụy Sơn chỉ có 10% số hộ có ruộng, còn lại 20% số hộ chuyên lên rừng lấy củi về bán kiếm sống, 70% số hộ có nghề nề, mộc chuyên đi làm thuê cho thiên hạ. Ngoài ra, Thụy Sơn còn có một số người biết làm sơn, rút mây, dệt vải, làm chổi bông lau. Thụy Sơn có 800 xuất đình, 300 mẫu ruộng, trong đó 5 người của 3 anh em Cựu Vọng và 2 anh em Cựu Độ đã chiếm tới 60 mẫu. Thợ nề, thợ mộc Thụy Sơn có tay nghề khá. Đặc biệt thợ nề Thụy Sơn nổi tiếng về xây dựng tường bằng